TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Lê Đức Chạc .

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trương Xuân T** - Sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trương Xuân Q, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trương Xuân T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. **Lê Ngọc H** - Sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị H1, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1984, hiện đang ở thôn L, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Ngọc H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Bị hại: Công ty TNHH A; địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà V, số I phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện là bà Lê Thị Thanh T3 – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh T3: Ông Phạm Thế P, sinh năm 1990; CCCD số 022090013483; vắng mặt.

* Người làm chứng*:*

1. Chị Lò Mìn M , sinh năm 1988; vắng mặt.
2. Anh Lò Văn C, sinh năm 1987; vắng mặt.
3. Anh Cà Văn N, sinh năm 1987; vắng mặt.
4. Anh Đặng Đình Đ1, sinh năm 1991; vắng mặt.
5. Anh Phạm Minh H2, sinh năm 1996; vắng mặt.
6. Anh Vũ Đức V, sinh năm 1993 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Xuân T, Lê Ngọc H và Đặng Đình Đ1 đều là công nhân của Công ty TNHH X, đang thi công công trình xây dựng xưởng dệt, nhuộm A, khu công nghiệp A, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2023, trong lúc làm tăng ca tại khu công nghiệp, Trương Xuân T nhìn thấy xe ô tô biển số 17B-014.97 (xe hợp đồng chở công nhân) đang đỗ ngoài khu vực bãi để xe của khu công nghiệp và anh Trịnh Văn B ở xóm A, xã P là lái xe có nói với T khi nào hết ca thì gọi điện thoại để anh B vào đón công nhân về nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp sắt ở công trường rồi sử dụng xe ô tô vận chuyển ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T nói với Lê Ngọc H "giờ có xe đây rồi, anh có lấy sắt vụn không", H nói "lấy gì được", T nói tiếp "đợt này bảo vệ làm căng lắm, anh còn tiền không đưa em 200.000 đồng để đưa cho bảo vệ". H hiểu ý T là đưa tiền để bảo vệ cho mang sắt ra ngoài nên đồng ý lấy 200.000 đồng đưa cho T rồi tiếp tục đi làm. Trong quá trình dọn dẹp công trường, H thu nhặt khóa sắt các loại (sử dụng để khóa cốp pha) của Công ty TNHH A cho vào các bao xi măng, bao xác rắn có sẵn tại công trường được tổng cộng 16 bao rồi mang ra khu vực gần đường ra vào. Đến khoảng 21 giờ, H gặp T ngoài đường, H hỏi "mở cửa xe ra chưa", T nói "cửa xe đang mở không khóa". Thấy vậy, H bê 16 bao sắt

đã trộm cắp được lên xe ô tô, cất giấu vào rãnh và gầm hai hàng ghế cuối của xe rồi tiếp tục quay lại thu gom đồ đạc để về. Cùng lúc đó, T vào công trường nhặt các khóa sắt bỏ vào 01 bao xác rắn rồi mang để vào cốp bên hông phải xe ô tô. Sau đó, T lên ghế lái ngồi. Lúc này, Đ1 xách 02 bao xác rắn bên trong có các thanh sắt, đưa qua ô cửa sổ ghế lái cho T, T đỡ lấy rồi để ở sàn xe phía bên tay phải của mình. Đ1 lên xe giấu 01 bao trên hộc để đồ nóc xe và 01 bao để ở dưới khu vực để chân ghế phụ. Việc T và Đ1 lấy trộm cắp sắt H không biết. Khi mọi người đã lên xe, T hỏi lại H "đậy kỹ chưa", H nói "đậy kỹ rồi", sau đó, T để 200.000 đồng ở dưới đệm ghế lái, mục đích để đưa cho bảo vệ nhưng khi điều khiển xe ô tô ra đến cổng khu công nghiệp, T chưa kịp đưa tiền thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện, thu giữ toàn bộ số sắt và giao cho Công an thị trấn R để xử lý. (*Bút lục số: 9-15, 81-102; 131-149, 155-163, 166-195, 207-212*)

Tại bản kết luận định giá số 12/HĐ-ĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 bao xác rắn màu vàng, bên trong đựng 01 khóa xoay, 41 khóa cứng đều bằng sắt đã han gỉ, tổng trọng lượng 39kg x 7.500đ/kg = 292.500 đồng; 02 bao xác rắn màu trắng bên trong đựng 19 thanh sắt Ø25, 45 thanh sắt Ø10 đã han gỉ, tổng trọng lượng 42kg x 7.500đ/kg = 315.000 đồng; 16 bao xác rắn, bao xi măng bên trong đựng 02 khóa nối, 14 khóa xoay, 322 khóa cứng đều bằng sắt đã han gỉ, tổng trọng lượng 310kg x 7.500đ/kg = 2.325.000 đồng. (*Bút lục: 47*)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trương Xuân T, Lê Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSNH ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Về vai trò của các bị cáo: Trương Xuân T giữ vai trò thứ nhất, Lê Ngọc H với vai trò đồng phạm. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51;

Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trương Xuân T từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Lê Ngọc H từ 6 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại công trường xây dựng nhà xưởng dệt, nhuộm A, khu công nghiệp A, thị trấn R, N, Trương Xuân T cùng với Lê Ngọc H trộm cắp 310 kg sắt của Công ty TNHH A, trị giá 2.325.000 đồng. Ngoài ra, Trương Xuân T một mình trộm cắp 39 kg sắt, trị giá 292.500 đồng và cùng với Đặng Đình Đ1 trộm cắp 42kg sắt của Công ty này, trị giá 315.000 đồng. Như vậy, Trương Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.932.500 đồng. Hành vi mà bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H

thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi các bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình nhưng vì tham lam, hám lợi cá nhân mà lại phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, đây lại là khu công nghiệp trọng tâm của tỉnh, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Trương Xuân T là người khởi xướng, rủ rê; tự mình và cùng với Lê Ngọc H, Đặng Đình Đ1 trộm cắp tổng cộng 391kg sắt của Công ty TNHH A nên bị cáo T giữ vai trò số một trong vụ án và phải chịu mức hành phạt cao hơn. Bị cáo Lê Ngọc H với vai trò đồng phạm trong vụ án mặc dù số lượng ít hơn T nhưng bị cáo H tự mình thực hiện hành vi và đưa tiền cho T để đưa cho bảo vệ như vậy bị cáo H cũng phải chịu hình phạt tướng xứng.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H đều có nhân thân tốt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên toà xét xử hôm nay đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H đều có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 19 bao xi măng, bao xác rắn bên trong đựng các loại khóa sắt, thanh sắt tổng trọng lượng 391 kg là tài sản của Công ty TNHH A, Cơ quan điều tra C đã trả lại cho anh Phạm Thế P là đại diện theo ủy quyền của Công ty là phù hợp.

+ Đối với 01 xe ô tô biển số 17B1-014.97, nhãn hiệu SAMCO, màu đỏ là xe của anh Trịnh Văn B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh B là phù hợp.

+ Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ dưới đệm ghế lái xe ô tô (là tiền H đưa cho T mực đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc phạm tội) có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với Đặng Đình Đ1 trộm cắp 42kg sắt của Công ty TNHH A, trị giá 315.000 đồng, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[11] Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135, 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Trương Xuân T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/7/2023.

3. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/7/2023.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng ngày 08/09/2023.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Xuân T, Lê Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Công ty TNHH A có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND thị xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.